Education Agency Logo and Information Here

# BẢN XÁC NHẬN BẢO MẬT VỀ TÌNH TRẠNG HỘI ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬN DỊCH VỤ GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT

**(BỆNH RỐI LOẠN CẢM XÚC 60)**

|  |
| --- |
| Ngày |
| mm/dd/yy |

## Tên Học Sinh Ngày tháng năm sinh

Khu Học Chánh SSID

Ngày Xác Định Tình Trạng hội đủ Điều Kiện Lần Đầu

***Nhóm đã tiến hành các thủ tục thẩm định sau đây.* (Đính kèm theo bản báo cáo thẩm định trong đó trình bày và giải thích kết quả của buổi thẩm định đã được tiến hành):**

## Nhóm đã xem xét các thông tin hiện có, trong đó bao gồm cả thông tin từ cha mẹ, hồ sơ tổng hợp của học sinh, và các chương trình giáo dục cá nhân trước đây hoặc các kế hoạch dịch vụ gia đình cá nhân. Chứng từ thẩm định bao gồm thông tin liên quan từ các nguồn này được sử dụng để xác định tình trạng hội đủ điều kiện.

Ngày Duyệt Xét của Nhóm

1. Thủ tục khám đánh giá tình trạng hành vi và cảm xúc của đứa trẻ, trong đó bao gồm (khi thích hợp) quá trình phát triển hoặc quá trình giao tiếp xã hội:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
| Tên/Chức Vụ của Nhân Viên Khám | Buổi Thẩm Định | Ngày Tiến Hành | Ngày Duyệt Xét |
|  |  |  |  |
| Tên/Chức Vụ của Nhân Viên Khám | Buổi Thẩm Định | Ngày Tiến Hành | Ngày Duyệt Xét |

1. Giấy xác nhận y tế do bác sĩ điền, hoặc giấy xác nhận khám sức khỏe do một Y Tá đã Đăng Ký (RN) điền, Nhân Viên Hành Nghề Y Tá, hoặc Phụ Tá Bác Sĩ. (Ghi rõ)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Giấy Xác Nhận Y Tế** |  |  |
| Tên/Chức Vụ của Nhân Viên Khám | Buổi Thẩm Định | Ngày Tiến Hành | Ngày Duyệt Xét |
|  | **Bản Trình Bày Kết Quản Khám Sức Khỏe** |  |  |
| Tên/Chức Vụ của Nhân Viên Khám | Buổi Thẩm Định | Ngày Tiến Hành | Ngày Duyệt Xét |

1. Hai thang điểm đánh giá hành vi, ít nhất một trong số đó là công cụ đánh giá hành vi theo tiêu chuẩn:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
| Tên/Chức Vụ của Nhân Viên Khám | Buổi Thẩm Định | Ngày Tiến Hành | Ngày Duyệt Xét |
|  |  |  |  |
| Tên/Chức Vụ của Nhân Viên Khám | Buổi Thẩm Định | Ngày Tiến Hành | Ngày Duyệt Xét |

1. Hai lần quan sát bởi người khác không phải là giáo viên thường trực của học sinh, một lần trong lớp học và một lần ở môi trường khác:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Môi trường lớp học** |  |  |
| Tên/Chức Vụ của Nhân Viên Khám | Buổi Thẩm Định | Ngày Tiến Hành | Ngày Duyệt Xét |
|  | Môi trường khác (Ghi rõ) |  |  |
| Tên/Chức Vụ của Nhân Viên Khám | Buổi Thẩm Định | Ngày Tiến Hành | Ngày Duyệt Xét |

1. Các (lần thẩm định khác) để xác định ảnh hưởng của chứng bệnh tàn tật đó:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
| (Các) nhân viên khám/Chức vụ | Các buổi khám | Ngày tiến hành | Ngày Duyệt Xét |

1. Các thủ tục khám hoặc đánh giá thêm cần thiết để xác định nhu cầu về học tập của học sinh.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
| Nhân viên khám | (Các) buổi khám/thẩm định | (Các) ngày tiến hành | Ngày Duyệt Xét |

*Học sinh thể hiện một hoặc nhiều dấu hiệu sau đây trong một thời gian dài và ở mức nhất định:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Có | Không | Không thể tiếp thu và tình trạng này không thể giải thích được bởi các yếu tố về trí tuệ, giác quan, hoặc sức khỏe |
| Có | Không | Không thể thiết lập hoặc duy trì các mối quan hệ giao tiếp thỏa đáng với bạn bè đồng trang lứa và giáo viên |
| Có | Không | Có các dạng hành vi hoặc cảm xúc không thích hợp trong các tình huống thông thường, |
| Có | Không | Hầu như lúc nào cũng cảm thấy không vui hoặc trầm cảm |
| Có | Không | Dễ có xu hướng xuất hiện các triệu chứng về thể chất, đau đớn, hoặc tình trạng sợ hãi liên quan đến các vấn đề cá nhân, hoặc vấn đề trong trường học. |

*Thuật ngữ chứng bệnh rối loạn cảm xúc bao gồm bệnh mất trí, nhưng không áp dụng cho một đứa trẻ có khiếm khuyết về giao tiếp xã hội, trừ khi đứa trẻ đó cũng hội đủ* ***một hoặc nhiều*** *tiêu chí ghi trên.*

*Nhóm thấy rằng:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Có | Không | 1. Học sinh hội đủ các tiêu chí về tình trạng hội đủ điều kiện OAR 581-015-2145 theo diện trẻ em mắc bệnh rối loạn cảm xúc. |
| Có | Không | *Đối với trẻ em 5 tuổi và hội đủ điều kiện từ mẫu giáo tới 21 tuổi:*  2. Do tình trạng khuyết tật mà học sinh cần các dịch vụ giáo dục đặc biệt vì tình trạng khuyết tật có ảnh hưởng bất lợi tới kết quả học tập của học sinh.  *Đối với Giáo Dục Đặc Biệt Cấp Mầm Non (ECSE – tình trạng hội đủ điều kiện đối với trẻ em từ ba tuổi tới tuổi mẫu giáo):*  Do tình trạng khuyết tật mà học sinh cần các dịch vụ giáo dục đặc biệt vì tình trạng khuyết tật có ảnh hưởng bất lợi tới quá trình phát triển của học sinh |
|  |  | 3. Nhóm đã xem xét tình trạng hội đủ điều kiện nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt của học sinh, và thấy rằng tình trạng hội đủ điều kiện này:  ***có không*** do không có phương pháp giảng dạy thích hợp về môn đọc, trong đó bao gồm cả các thành phần căn bản của giáo trình dạy tập đọc (nhận thức về ngữ âm, ngữ âm, phát triển từ vựng; kỹ năng đọc thông thạo/đọc miệng; và các phương pháp đọc hiểu);  ***có không*** do không có giáo trình giảng dạy thích hợp cho môn toán; và  ***có không*** do tình trạng thông thạo Anh ngữ hạn chế. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chữ Ký của các Thành Viên trong Nhóm** | **Chứa vụ** | **Đồng ý** | **Không đồng ý** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Đã đưa một bản sao của báo cáo thẩm định và giấy xác nhận tình trạng hội đủ điều kiện cho phụ huynh.